

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng;

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với;

- Các bị cáo:

1. Ngô Trọng T, sinh ngày 03/5/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Số 201, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế lái xe Kobe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hoàng Q, sinh năm 1965 (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết E, sinh năm 1966; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 18/8/2019; tạm giam: Ngày 21/8/2019.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh K, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20, ngày 10/6/2019.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Văn B, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

2. Lê Văn C, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Công M, sinh ngày 20/8/2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Trần Kim C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Trọng T và Lê Thanh K quen biết nhau từ trước, hai bị cáo nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ, ngày 04/6/2019, T gọi điện thoại cho K nhờ mua ma túy dùm để cả hai cùng sử dụng, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N1 – 058.02 đến khu nghĩa địa thuộc xã P để rước T. Tại đây, K sử dụng điện thoại di động hiệu ASUS màu đen của T gọi cho một người tên Q (chưa rõ nhân thân, lý lịch, T không nhớ số điện thoại) hỏi mua ma túy với giá 700.000đồng, Q đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở Đình A thuộc xã L. K điều khiển xe mô tô chở T đến trước cửa Đình A đợi khoảng 10 phút thì có một thanh niên đeo khẩu trang, K và T không biết là ai điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến và ném gói ma túy xuống bãi cỏ gần chỗ K và T, lúc này T đến đưa tiền 700.000đồng cho người thanh niên.

Sau đó, người thanh niên chỉ chỗ cho T **lượm** gói ma túy cầm bằng tay trái leo lên xe cho K chở về thuê phòng số 12 nhà trọ T thuộc khóm Y, thị trấn T. Tại phòng trọ, K mở ti vi lớn tiếng để hạn chế người bên ngoài nghe, T đi ra phòng tiếp tân mua 01 chai nước hiệu TeaPlus và 02 ống hút nhựa về phòng trọ làm dụng cụ sử dụng ma túy. T sử dụng 01 đoạn ống hút nhựa đã được hàn kín một đầu lấy ma túy trong gói vừa mua để vào ống nhựa khi ma túy trong đoạn ống hút nhựa đầy thì ngưng, rồi đổ một ít ma túy trong đoạn ống hút nhựa vào dụng cụ sử dụng ma túy xong, dùng quạt ga bật lửa hàn kín đoạn ống hút nhựa và gói ma túy lại, giấu gói ma túy bên trong gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh, để trên bàn gỗ trong phòng trọ. Tiếp tục T dùng quạt ga bật lửa đốt phần ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho tan chảy để cô đặc lại, rồi điện thoại rủ Nguyễn Công M đến cùng sử dụng ma túy, khoảng 10 phút sau thì M đến, cả 03 cùng sử dụng ma túy đến lúc 15 giờ 50 phút thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong phòng số 12, nhà trọ T gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được giấu trong gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh dương; 01 gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh dương, bên trong có 14 điếu thuốc; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ

thủy tinh có dính chất rắn màu nâu; 01 chai nhựa có hiệu TeaPlus; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 quẹt ga, phần thân có chữ PING GUO; 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 66N1-058.02, số khung 5C64810780, số máy C640CY810779.

Kết luận giám định số 443/KL-KTHS, ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 1 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,187gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ);

Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 1 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,172gam, loại Methamphetamine;

Tinh thể rắn màu nâu dính bên trong 1 vỏ thủy tinh dạng hình phiếu, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Tổng khối lượng ma túy là 0,359gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khối lượng 0,152gam; Tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A2 có khối lượng 0,147gam; Tinh thể rắn màu nâu dính bên trong vỏ thủy tinh trong phong bì ghi ký hiệu A3 đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Trong quá trình điều tra T bỏ trốn đi khỏi địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã, đến ngày 18/8/2019 bắt được T.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Ngô Trọng T và Lê Thanh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngô Trọng T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thanh K, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo quyết định truy tố của Cáo trạng.

- Bị cáo Ngô Trọng T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Thanh K khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/6/2019; Tờ tự nhận ngày 4/6/2019 của bị cáo T; Tờ khai nhận ngày 04/6/2019 của bị cáo K; Kết luận giám định số 443/KL-KTHS ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,359gam, loại Methamphetamine. Giữa các bị cáo thực hiện vụ án là đồng phạm gián đơn. Cụ thể trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo T tham gia với vai trò chính, bị cáo mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cùng bị cáo K.

Bị cáo K là đồng phạm, bị cáo biết chất ma túy Nhà nước cấm mua bán và sử dụng, bị cáo không ngăn cản mà vẫn đồng ý khi bị cáo T nhờ mua ma túy dùng và dùng xe mô tô mượn của ông Lê Văn B chở bị cáo T liên hệ với người bán để bị cáo T mua ma túy về cùng sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực **hành vi**, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; nhất là khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại hậu quả rất lớn của nó, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột Ngô Hoàng Q được tặng Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc trong năm 1987” ngày 10/11/1987 và được tặng huy hiệu “Vì nghĩa vụ quốc tế” năm 1988 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng với các bị cáo: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đen. Xét thấy, vật chứng trên là phương tiện, chứng cứ phạm tội của các bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,299 gam, chứa trong 02 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu A1, A2

ngày 05/6/2019; 01 gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh dương, bên trong có 14 điếu thuốc; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh có dính chất rắn màu nâu; 01 chai nhựa có hiệu TeaPlus, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 quạt ga phần thân có chữ PING GUO. Xét thấy, các vật chứng trên là vật cầm tàng trữ, chứng cứ, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô biển số 66N1-058.02, số khung 5C64810780, số máy C640CY810779 của ông Lê Văn B là cha ruột bị cáo K mua của ông Lê Văn C giá 10.000.000đồng, chưa sang tên chủ sở hữu. Ngày 04/6/2019, bị cáo lấy xe đi ông không biết bị cáo K sử dụng xe chở bị cáo Tính đi mua ma túy. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Lê Văn B xong nên không xem xét.

[6] Đối với Q, không rõ nhân thân, lý lịch, bán ma túy cho bị cáo T, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được với Q sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Đối với Nguyễn Công M được bị cáo T gọi điện thoại rủ sử dụng ma túy, khi đến phòng trọ thì thấy có sẵn ma túy trong nỏ và cùng sử dụng với bị cáo T và K thì bị bắt quả tang. M không biết ma túy từ đâu mà có, không biết bị cáo T còn tàng trữ ma túy để sử dụng nên không xem xét đồng phạm cùng với bị cáo T và K. Riêng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M đã bị Công an huyện T xử phạt hành chính 750.000đồng nộp phạt xong ngày 16/7/2019.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Trọng T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Trọng T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18 tháng 8 năm 2019.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS màu đen.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,299gam, chứa trong 02 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu A1, A2 ngày 05/6/2019; 01 gói thuốc lá hiệu 555 màu xanh dương, bên trong có 14 điếu thuốc; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) nõ thùy tinh có dính chất rắn màu nâu; 01 (một) chai nhựa có hiệu TeaPlus, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) quạt ga phần thân có chữ PING GUO.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thanh K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông